

Bản án số: 320/2025/HS-ST
Ngày: 19/6/2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Công Huân

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lê Giáo
- Ông Võ Quang Cảnh

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Quang, Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Cẩm Anh, Kiểm sát viên.

Trong ngày 19/6/2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, số A đường N, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 357/2025/HSST ngày 08/5/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử 2767/2025/QĐXXST-HS ngày 27/5/2025,

1. Họ và tên: **Đặng Văn S**; giới tính: nam; sinh năm 1974 tại tỉnh Vĩnh Phúc; nơi đăng ký thường trú: thôn N, xã L, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: không có nơi cư trú nhất định; trình độ học vấn: 02/12; nghề nghiệp: lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; con ông Đặng Văn V (đã chết) và bà Bùi Thị M; vợ: Phùng Thị B, có 02 con, con lớn sinh năm 1995, con nhỏ sinh năm 1997;

Tiền án, tiền sự: không;

Bắt, tạm giam: 24/8/2024;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn T**; giới tính: nam; sinh năm 1976 tại Hà Nội; nơi đăng ký thường trú: Xóm A, thôn Y, xã T, huyện M, thành phố Hà Nội; nơi cư trú trước khi bị bắt: số A H, phường L, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; con ông Nguyễn Văn M1 và bà Nguyễn Thị S1 (đã chết); chưa có vợ con;

Tiền án, tiền sự: không;

Bắt, tạm giam: 04/12/2024;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*Người bào chữa cho bị cáo T: Ông **Bùi Duy C**, luật sư của Công ty L và Cộng sự, Đoàn luật sư Thành phố H; có mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 50 phút ngày 18/8/2024, Công an phường P, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành kiểm tra hành chính Khách sạn “MINT”, tại địa chỉ số B đường Đ, phường P, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh thì phát hiện Thạch Thị P đang bán dâm cho khách là ông BABKIN NIKOLAI (sinh năm 1988, quốc tịch Cộng hòa Liên bang N) ở tại Phòng 203 của Khách sạn. Công an Q đã tiến hành lập biên bản sự việc.

Qua tiến hành điều tra xác định được bị cáo Đặng Văn S và bị cáo Nguyễn Văn T là những người đã làm môi giới cho việc mua bán dâm đã nêu, cụ thể như sau: Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 18/8/2024, ở tại khu vực trước số B Đ, phường P, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh, S đang tìm khách mua dâm thì nhìn thấy T (bạn bè quen biết với S) đang đứng nói chuyện với ông BABKIN NIKOLAI, ông BABKIN NIKOLAI nhờ Tiệm tìm người bán dâm. S đến gặp T và nói chuyện, cả hai thống nhất cùng làm môi giới mại dâm cho ông BABKIN NIKOLAI. Sau đó, S gọi Thạch Thị P (đang đứng gần khu vực đã nêu) đến và giới thiệu P bán dâm cho ông B1 NIKOLAI với giá 1.200.000đ; các bên đồng ý. Sau đó, ông B1 NIKOLAI đưa cho S 100USD (đôi bên thống nhất quy đổi thành 2.400.000đ), S thối lại cho ông BABKIN NIKOLAI 1.200.000đ. Theo thỏa thuận với P, S đưa cho P là 700.000đ, còn S và T mỗi người được hưởng 250.000đ tiền môi giới. Ngoài ra, ông B1 NIKOLAI còn cho S và T mỗi người 100.000đ.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra có thu giữ:

-01 (một) điện thoại di động Iphone 6S, màu vàng, số Imei: 358565074118431 (thu của T);

-01 (một) điện thoại di động Nokia 1280, màu xám, số Imei: 355862/01/773704/4 (thu của T);

-02 đĩa DVD-R chứa dữ liệu hình ảnh liên quan đến vụ án.

-01 điện thoại di động Iphone 15 Promax số Imei: 356616948818904; 200 USD (đô la Mỹ); 5.000.000đ (thu của S);

-01 bao cao su đã qua sử dụng.

Tại bản cáo trạng số 294/CT-VKS-P2 ngày 05/5/2025, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Đặng Văn S và Nguyễn Văn

T về tội “Môi giới mại dâm” theo khoản 1 Điều 328 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Bộ luật hình sự).

Trong quá trình chuẩn bị xét xử, thông qua luật sư bào chữa, bị cáo T đã nộp lại 350.000đ thu lợi bất chính cho Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh (theo Biên lai thu tiền số 0016856 ngày 04/6/2025).

Tại phiên tòa,

Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu.

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội như sau:

Căn cứ lời khai của bị cáo, các tài liệu, chứng cứ thu thập được, có đủ cơ sở để xác định truy tố của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh là đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử kết án các bị cáo theo toàn bộ nội dung Cáo trạng.

Sau khi phân tích tính chất mức độ vi phạm, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà các bị cáo được hưởng, đại diện Viện kiểm sát đề nghị như sau:

Áp dụng khoản 1 Điều 328, điểm i và s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự,

-Xử phạt bị cáo S từ 01 năm 6 tháng đến 02 năm tù về tội “Môi giới mại dâm”;

-Xử phạt bị cáo T từ 01 năm 6 tháng đến 02 năm tù về tội “Môi giới mại dâm”;

Giao trả lại cho các bị cáo tài sản đã bị thu giữ; tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước tiền thu lợi bất chính.

Các bị cáo không có ý kiến bào chữa mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử khoan hồng, cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ để các bị cáo được sớm trở về với gia đình.

Luật sư C bào chữa cho bị cáo T như sau: Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã nộp lại tiền thu lợi bất chính; đã bị tạm giam hơn 06 tháng. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo bằng với thời hạn đã bị tạm giam.

Đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, luật sư bào chữa đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật và không có ý kiến hoặc

khieu nại về hành vi của người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2].Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, kết quả giám định, lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, có căn cứ để xác định: Vì động cơ vụ lợi, các bị cáo Đặng Văn S và Nguyễn Văn T đã có hành vi làm trung gian giới thiệu để Thạch Thị P và ông B1 NIKOLAI mua bán dâm với nhau. Vào khoảng 00 giờ 50 phút ngày 18/8/2024, Công an phường P, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành kiểm tra hành chính Khách sạn “MINT”, tại địa chỉ số B đường Đ, phường P, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh thì phát hiện Thạch Thị P đang bán dâm cho khách là ông B1 NIKOLAI ở tại Phòng 203 (phòng do ông B1 NIKOLAI thuê trước đó).

[3].Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng. Các bị cáo là những người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là sai trái, bị luật pháp nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý vi phạm.

[4].Căn cứ vào các nhận định đã nêu, đối chiếu với các quy định của pháp luật, có đủ căn cứ kết luận các bị cáo đã phạm tội “Môi giới mại dâm” theo khoản 1 Điều 328 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo theo tội danh, điều luật như đã nêu là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5].Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt cần áp dụng đối với các bị cáo:

Các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; số tiền hưởng lợi không lớn đã được thu hồi. Do vậy, cần áp dụng điểm i và s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Do vậy, cần cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ trong khung hình phạt.

[6].Về các biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, xử lý như sau:

Đối với chiếc điện thoại di động Iphone 6S, màu vàng thu giữ của T: Bị cáo đã sử dụng làm phương tiện phạm tội (sử dụng để trao đổi với người mua dâm thông qua phần mềm Google dịch nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với chiếc điện thoại di động N1 1280 thu giữ của Tiệm: Không có căn cứ xác định liên quan đến tội phạm nên cần giao trả lại cho bị cáo T.

Đối với chiếc điện thoại di động Iphone 15 Promax, 100USD (một trăm đô la Mỹ) và 5.000.000đ thu giữ của S: Không có căn cứ chứng minh có liên

quan đến tội phạm hoặc là tài sản do phạm tội mà có. Do vậy, cần giao trả lại cho bị cáo S.

Đối với 100USD (một trăm đô la Mỹ) có số seri PB51464373B thu giữ của S (từ 100USD mà ông BABKIN NIKOLAI đã đưa cho S để mua dâm, S đã dùng tiền Việt Nam của S thối lại): Đây là tiền do phạm tội mà có, tiền sử dụng làm phương tiện phạm tội. Do vậy, cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền 350.000đ là tiền thu lợi bất chính mà bị cáo T nộp lại thông qua luật sư bào chữa: Là tiền do phạm tội mà có, cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 bao cao su đã qua sử dụng: Cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 02 đĩa DVD-R chứa dữ liệu hình ảnh liên quan đến vụ án: Cần tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[7]. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 328, điểm i và s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015,

1. Xử phạt bị cáo **Đặng Văn S** 01 (một) năm tù về tội “Môi giới mại dâm”, thời hạn tù tính từ ngày 24/8/2024.

2. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T** 01 (một) năm tù về tội “Môi giới mại dâm”, thời hạn tù tính từ ngày 04/12/2024

3. Về các biện pháp tư pháp:

Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước:

-01 (một) điện thoại di động Iphone 6S, màu vàng, số Imei: 358565074118431 (màn hình bể, thực nhận 01 điện thoại di động Iphone màu vàng, Imei khay sim: 358565074118431, không kiểm tra được đời máy, I do không có nguồn điện, không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong).

-350.000đ (đã được thu theo Biên lai thu tiền số 0016856 ngày 04/6/2025 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh).

-100USD (một trăm đô la Mỹ);

Giao trả lại cho bị cáo T: 01 (một) điện thoại di động Nokia 1280, màu xám, số Imei: 355862/01/773704/4 (không kiểm tra được đời máy, I do không có nguồn điện, không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong).

Giao trả lại cho bị cáo S:

-01 điện thoại di động Iphone 15 Promax số Imei: 356616948818904 (thực nhận 01 điện thoại kiểu dáng Iphone màu đen, không kiểm tra được đời máy, I do không có nguồn điện, không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong).

-100USD (một trăm đô la Mỹ);

-5.000.000đ (năm triệu đồng).

Tịch thu tiêu hủy: 01 bao cao su đã qua sử dụng.

Các vật chứng đã nêu hiện đang được lưu giữ tại Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh theo Biên bản giao nhận tang tài vật số NK2025/399 ngày 29/5/2025 được lập giữa Cục thi hành án Thành phố Hồ Chí Minh và PC02 Công an Thành phố H. Số tiền 5.000.000đ hiện đang được gửi giữ trong tài khoản của Phòng C1 Công an Thành phố H mở tại Kho bạc Nhà nước Khu vực II, theo Giấy nộp tiền ngày 29/5/2025 của V1; 200USD thì đang được gửi trong tài khoản của Phòng C1 Công an Thành phố H mở tại Kho bạc Nhà nước Khu vực II, theo giấy nộp tiền So CT-Doc No: 020625 0004 000130 của V2.

4. Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- | | |
|-------------------------------------|-----|
| - TAND TC; | (1) |
| - TAND cấp cao tại TP.HCM | (1) |
| - VKSND TP.HCM; | (3) |
| - Cục THADS TP.HCM; | (1) |
| - Sở tư pháp TP.HCM; | (1) |
| - Bị cáo; | (2) |
| - Trại giam; | (2) |
| - Người bào chữa; | (1) |
| - Đương sự; | (1) |
| - THAHS TP.HCM; | (1) |
| - Phòng PC53 - CA TP. HCM; | (1) |
| - UBND phường/xã nơi bị cáo cư trú; | (1) |
| - Lưu: VT, THS, hồ sơ. (24) | (8) |

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trương Công Huân